

Name: Lớp



PHIẾU ÔN TOÁN TUẦN 12

Sách Cánh Diều



Mục tiêu:

- ✓ Chia một số thập phân cho một số tự nhiên
- ✓ Chia một số thập phân cho một số thập phân

PHÀN I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Thương của 20 và 8 là:

A. 0,4

B. 5,2

C. 4

D. 2,5

Câu 2. Biết a = 0,7. Giá trị của biểu thức 35 : a là:

A. 0,5

B. 50

C. 0,05

D. 5

Câu 3. Tìm số trung bình cộng của 1,36; 5,2 và 3,7 là:

A. 4,32

B. 5,13

C. 3,42

D. 3,15

Câu 4. Phép tính nào dưới đây có thương bằng 6?

A. 4,8 : 0,8

B. 0.48 : 8

C. 4,8 : 0,08

D. 0,48 : 0,8

Câu 5. Phép chia nào sau đây có thương nhỏ nhất?

A. 6,48 : 1,2

B. 25,2 : 6

C.2:0,4

D. 18:4

Câu 6. Chia đều 21 yến gạo vào 6 bao. Hỏi mỗi bao chứa bao nhiều yến gạo?

A. 15 yến

B. 5,2 yến

C. 51 yến

D. 3,5 yến

Câu 7. May mỗi bộ quần áo hết 2,8 m vải. Hỏi có 39,2 m vải thì may được bao nhiều bộ quần áo?

A. 12 bộ

B. 13 bộ

C. 14 bộ

D. 15 bộ

Câu 8. Sau khi chế biến 46,8 kg nhãn tươi thành long nhãn, bác Hoa thu được số ki-lô-gam long nhãn giảm đi 9 lần so với số ki-lô-gam nhãn tươi. Hỏi bác Hoa đã thu được bao nhiều ki-lô-gam long nhãn?

.5.2 kg

B. 37,8 kg

C. 2,5 kg

D. 38,7 kg









PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1. Tính nhẩm.

$$19,74 \times 0,01 = \dots$$

Bài 2. Đặt tính rồi tính.

A 4	_		_
24	6	•	6
47	·V	•	·

24,6:6

•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•

•••••	•••••	•••••
	•••••	

26	•	1
411	•	_

• •	•	•	•	•	• •	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•
• •	•	•	•	•	• •	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•

•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	

8,4:	0,4
------	-----

•	•	••	•	••	•	•	•	•	•	•	• •	•	•	•	•••	•	•	•	•	• •	•	•	•	•	•	•
	•	••	•	••	•	•	•	•	•	• •		•	•	•		•	•	•	•		•	•	•	•	•	•
•	•	••	•	• •	•	•	•	•	•	• •	• •	•	•	•	• •	•	•	•	•	• •	•	•	•	•	•	•

•	_		_
39	,2	:	7

•••	••	••	•••	••	••	•	•	• •	••	•	••	••	•	••	•	• •	•

•••••	•••••	

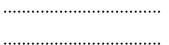
8,74	:	3	3,

••••	•••••	•••••	
•••••	•••••		

•••	•••	•	• •	••	•	•	• •	•	•	•	•	•	•	•	• •	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•

12	:	1,5
----	---	-----

	•••••	•••••
•••••		
	•••••	•••••



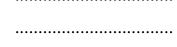


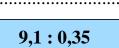
•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•

•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	
	•	•											•												

21,6	:	1,2
------	---	-----

•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•	•























Bài 3. Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân:

$$\frac{3}{4} = \dots$$

$$\frac{7}{8} = \dots$$

$$\frac{3}{2} = \dots$$

$$\frac{6}{5} = \dots$$

Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức sau.

a) 24,48: 18 + 5,27

b) 5.81 - 2.6 : 4

=

=

Bài 5. Mẹ mua 1,5 kg táo hết 72 000 đồng. Sau đó mẹ mua thêm 1 kg táo cùng loại. Mẹ đã mua táo hết bao nhiều tiền?

S

Bài giải

Bài 6. Người ta rót hết 38,4 lít dầu ăn vào các chai, mỗi chai chứa 0,8 lít dầu. Cứ 6 chai dầu lại xếp vào 1 hộp. Hỏi cần bao nhiều hộp để đựng hết số dầu đó?

Bài giải













ĐÁP ÁN – PHIẾU ÔN TẬP CUỐI TUẦN 12

PHÀN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
D	В	С	A	В	D	С	A

Câu 1. Đáp án đúng là: D

Thực hiện phép chia 20:8=2,5

$$\begin{array}{c|c}
20 & 8 \\
\underline{16} & 2,5 \\
40 & \underline{40} \\
0 & 0
\end{array}$$

Câu 2. Đáp án đúng là: B

Thực hiện phép chia 35:0,7=50

$$\begin{array}{c|c}
350 & 0,7 \\
00 & 50
\end{array}$$

Câu 3. Đáp án đúng là: C

Trung bình cộng của 1,36; 5,2 và 3,7 là: (1,36+5,2+3,7): 3=3,42

Câu 4. Đáp án đúng là: A

$$4,8:0,8=6$$

$$4,8:0,08=60$$

$$0,48:8=0,06$$

$$0,48:0,8=0,6$$

Câu 5. Đáp án đúng là: B

$$6,48:1,2=5,4$$

$$2:0,4=5$$

$$25,2:6=4,2$$

$$18:4=4,5$$

Vì 4,2 < 4,5 < 5 < 5,4 nên phép chia 25,2 : 6 có thương nhỏ nhất.

Câu 6. Đáp án đúng là: D



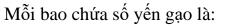












$$21:6=3,5 \text{ (y\'en)}$$

Câu 7. Đáp án đúng là: C

Có 39,2 m vải thì may được số bộ quần áo là:

$$39,2:2,8=14$$
 (bộ)

Câu 8. Đáp án đúng là: A

Bác Hoa đã thu được số ki-lô-gam long nhãn là: 46.8:9=5.2 (kg)

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1.

- Khi chia một số thập phân cho 0,1; 0,01; 0,001... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên phải một, hai, ba... chữ số.
- Khi nhân một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001;... hoặc khi chia một số thập phân cho 10, 100, 1 000,... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba... chữ số.

89,23 : 0,1 = **892,3**

0,76:0,01=76

0,684:0,001 = 684

27,36 : 100 = **0,2736**

$$19,74 \times 0,01 = \mathbf{0,1974}$$

$$29,32 \times 100 = 2932$$

Bài 2.

24,6:6

39,2:7

5,6:8











26:4

$$\begin{array}{c|c}
26 & 4 \\
20 & 6,5 \\
0 & 6,5
\end{array}$$

$$\begin{array}{c|c}
120 & 1,5 \\
0 & 8
\end{array}$$

Bài 3.

$$\frac{3}{4} = 3:4 = 0,75$$

$$\frac{7}{8} = 7$$

$$\frac{7}{8}$$
 = 7 : 8 = 0,875

$$\frac{3}{2}$$
 = 3 : 2 = 1,5

$$\frac{6}{5}$$
 = 6:5 = 1,2

Bài 4. Tính giá trị của mỗi biểu thức theo quy tắc nhân chia trước, cộng trừ sau.

$$= 5,81 - 0,65$$

Bài 5.

Bài giải

Mẹ mua thêm 1 kg táo hết số tiền là:













72 000 : 1,5 = 48 000 (đồng) Mẹ mua táo hết số tiền là: 72 000 + 48 000 = 120 000 (đồng) Đáp số: 120 000 đồng

Bài 6.

Bài giải

6 chai chứa số lít dầu là:

$$0.8 \times 6 = 4.8 (l)$$

Cần số hộp để đựng số dầu đó là:

$$38,4:4,8=8$$
 (hộp)

Đáp số: 8 hộp



